TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 75/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 26 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 937/2024/HNST ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983
- Ông Võ Văn K, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: 3 đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 1 người con chung tên Võ Nguyễn Thanh N, sinh ngày 13/04/2011. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Thanh T sẽ là người trực tiếp nuôi chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, bà T không yêu cầu ông Võ Văn K cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn K phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/06/2015 chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Nguyễn Thanh N, sinh ngày 13/04/2011 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông K do bà T không yêu cầu.

Ông K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà T và ông K đã nộp theo Biên lai thu số 0045364 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Nguyên).

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm